

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 28/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2021/TLST- HNGĐ ngày 18/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Tr, sinh năm 2000 – có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Dùm, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 14/02/2019. Trước khi cưới hai bên tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sống với nhau tại nhà chồng chị ở thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, ngay sau khi kết hôn về chung sống, cả hai đã phát sinh mâu thuẫn. Anh T suốt ngày rượu chè, tụ tập với bạn bè về nhà đánh đập vợ con. Do không chịu được áp lực cuộc sống vợ chồng, nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ ngày 02/9/2020 đến nay. Từ ngày chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh T cũng không liên lạc với chị. Khi chị gọi điện cho anh T thì chỉ nói được một hai câu là vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chửi bới nhau. Anh T có xuống thăm con được khoảng 2 đến 3 lần, cũng có mua một ít quần áo và bánh kẹo cho con, có gửi tiền là được hai lần gửi 500.000đ và một lần là một triệu. Tết năm 2021,

anh T có bảo chị về nhà để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Từ đó đến nay, anh T cũng không bảo chị về đoàn tụ nữa mà bảo chị muốn làm gì thì làm. Gia đình hai bên cũng bảo vợ chồng chị sống với nhau thì sống, không sống được thì ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

*** Về con chung:** Hai vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Bảo Nh, sinh năm 24/02/2019. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nh, vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết.

*** Về tài sản chung, công nợ, đất ruộng:** Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao các giấy triệu tập cũng như thông báo về các phiên họp công khai chứng cứ của Tòa án cho anh T hợp lệ nhưng anh T vắng mặt, không đến làm việc.

Tòa án đã tiến hành xác minh với ông Trần Đức L là trưởng thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Ông L cho biết: Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Trúc Ổ. Năm 2019, anh T và chị Tr kết hôn, sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống tại nhà anh T. Chị Tr ở đây với mẹ anh T một thời gian ngắn thì bỏ đi đâu sinh sống, ông cũng không biết vì không được thông báo. Về mâu thuẫn vợ chồng chị Tr và anh T như thế nào thì ông cũng không được biết. Chị Tr và anh T có 01 con chung, hiện cháu ở với mẹ. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Hiện mẹ anh T đi làm giúp việc ở đâu ông cũng không rõ.

Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 227, 228 BLTTDS; NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr;

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr được ly hôn với anh T.

- Về con chung và tài sản chung: Giao cháu Nguyễn Văn Bảo Nh, sinh ngày 24/02/2019 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị Tr và anh Nguyễn Thế T đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chị Tr có đơn khởi kiện xin được ly hôn anh T. Do đó đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Trịnh Thị Tr và anh Nguyễn Thế T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng của anh Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị Tr có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên rượu chè, đánh đập chị Tr. Chị Tr đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ ngày 02/9/2020, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm. Quá trình chị Tr về nhà mẹ đẻ, anh T có gọi điện bảo chị Tr về đoàn tụ nhưng chị Tr không đồng ý. Từ đó đến nay, vợ chồng cũng không có biện pháp hàn gắn với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo nhưng anh T cũng không hợp tác làm việc cũng như không có biện pháp nào hàn gắn gia đình. Do vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh T là có thật, vợ chồng không thể hàn gắn về đoàn tụ với nhau, yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Bảo Nh, sinh ngày 24/02/2019, hiện cháu Nh đang ở với chị Tr. Do hiện nay cháu Nh dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cháu Nh cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Tr.

Về quan hệ vợ chồng: Chị Trịnh Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Tr nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Bảo Nh, sinh ngày 24/02/2019 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con:

Không giải quyết. Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Trịnh Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Tr đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0004854 ngày 18/10/2021 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
- Các đương sự;
- THADS huyện Quế Võ.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoài Phương